**TUẦN 12**

*Ngày soạn: Thứ sáu ngày 8 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2019*

**TẬP ĐỌC: Tiết 34 + 35**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết nghỉ hơi đúng ở các câu có nhiều dấu phẩy.

- TL câu hỏi 1, 2, 3, 4. HS khá, giỏi TL câu hỏi 5

- Tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ dành cho con.

\***GDBVMT** : Khai thác trực tiếp.

- GD tình cảm đẹp đẽ với cha mẹ

**II. CHUẨN BỊ** : Tranh minh họa SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ**: Gọi HS đọc bài+TLCH Bài: Cây xoài của ông em  Nhận xét bài cũ.  **2. Bài mới**: - Giới thiệu bài, ghi bảng  **a. Luyện đọc**:  GV đọc mẫu, HD cách đọc toàn bài.  - Cho HS đọc nối tiếp câu kết hợp luyện đọc từ khó:  Vùng vằng , khản tiếng , căng mịn , xoà cành , đỏ hoe .  - Cho HS đọc từng đoạn, HD luyện đọc câu dài và giải nghĩa từ khó:vùng vằng, la cà, mỏi mắt chờ mong, trổ, đỏ hoe, xoà  - Hoa tàn,/ quả xuất hiện,/lớn nhanh, /da **căng mịn** , /xanh **óng** **ánh**, rồi chín .//  - Môi cậu vừa chạm vào,/ một dòng sữa trắng **trào ra**,/ ngọt **thơm như sữa mẹ**.//  - Cho HS đọc từng đoạn trong nhóm đôi.  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - Đọc đồng thanh đoạn 2.  GV nhận xét, tuyên dương  **b. Tìm hiểu bài**:  - GV hướng dẫn HS đọc thầm ,trả lời câu hỏi  +Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?  +Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì?  +Thứ quả lạ trên cây xuất hiện như thế nào? Có gì lạ?  +Những nét nào ở cây gợi lên hình ảnh của mẹ? (Cho HS thảo luận N đôi – trả lời ).  \*GDBVMT:GD tình cảm đẹp đẽ với cha mẹ.  - HS khá, giỏi TL  **c. Luyện đọc lại**:  GV tổ chức cho HS luyện đọc lại câu chuyện.  GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củngcố, dặn dò :**  +Câu chuyện này nói lên điều gì?  Chuẩn bị bài:Mẹ | -3 HS đọc  -Nhận xét  -HS lắng nghe.  -HS đọc nối tiếp câu.  -Luyện đọc từ khó .  -HS đọc nối tiếp đoạn.  -Ngồi theo nhóm luyện đọc.  -Đại diện lên thi đọc giữa các nhóm.  Cả lớp.  -Cả lớp đọc thầm đoạn + TLCH  Vì cậu bé ham chơi bị mẹ mắng,vùng vằng bỏ đi.  - Gọi mẹ khản cả tiếng rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.  - Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây, rồi hoa rụng quả xuất hiện.  - Lá đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con, cây xòa cành ôm cậu bé như tay mẹ âu yếm vỗ về.  ***+***Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói gì?  Đại diện nhóm lên thi đọc  Nhận xét bình chọn người đọc hay nhất. |

**TOÁN**  (Tiết 56 **):**

**TÌM SỐ BỊ TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách tìm x trong các dạng bài tập: x –a = b ( với a,b là các số có không quá 2 chữ số ) bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính. Biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ. Vẽ được đoạn thẳng, xác định điểm là giao của 2 đoạn thẳng cắt nhau và đặt tên điểm đó.

- Bài tập cần làm 1(a, b, d, e ) 2(cột 1, 2, 3 ) 4

- GDHS tính cẩn thận, chính xác khi thực hành tính toán.

**II. CHUẨN BỊ:** Các hình vẽ trong bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  a/Đặt tính rồi tính: 62-27; 72-15; 36+36; 53+19.  b/Tìm x: x+18=52; 27+x=82.  Nhận xét  **2.Bài mới**:Giới thiệu bài, ghi bảng  **Giới thiệu cách tìm số bị trừ chưa biết:**  GV nêu bài toán: Có 10 ô vuông, bớt đi 4 ô vuông. Hỏi còn lại bao nhiêu ô vuông?  - Cho HS thao tác với đồ dùng trực quan dựa vào bài toán. Từ đó nêu ra phép trừ: 10 – 4 = 6.  - Cho HS nêu tên gọi thành phần của phép trừ.  - GV nêu bài toán 2: Có 1 mảnh giấy được cắt làm 2 phần. Phần 1 có 4 ô vuông, phần 2 có 6 ô vuông. Hỏi lúc đầu tờ giấy có bao nhiêu ô vuông?  - GV hướng dẫn kỹ thuật tìm SBT chưa biết cho HS.  - GV giúp HS tự rút ra kết luận.  Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.  - Cho HS học thuộc kết luận.  **Luyện tập – Thực hành**:  **Bài 1**: Tìm x  - HD HS đọc đề  - Cho HS làm BT vào bảng con  - Gọi 1 số HS lên bảng làm.  **-** GV cùng lớp chữa bài.  **Bài 2**: Viết số thích hợp vào ô trống:   * Cho HS đọc đề –Cho HS làm miệng cột đầu tiên .  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 11 | 21 | 49 | | Số trừ | 4 | 12 | 34 | | Hiệu | 7 | 9 | 15 |   - Cho HS làm BT vào vở.  - Gọi 1 HS lên bảng làm.  - Nhận xét, sửa sai.  **Bài 4**:Vẽ đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD.Ghi tên điểm cắt nhau trên hình vẽ.  - Cho HS chấm 4 điểm và ghi tên như SGK vào vở.  - Cho HS vẽ hình và ghi tên điểm cắt nhau:  - GV chữa bài.  **3.Củng cố,dặn dò**:  - YC HS nêu cách tìm số bị trừ.  Chuẩn bị bài:13 trừ đi một số 13-5. | - 3HS lên bảng.    - HS cùng thao tác với GV bằng đồ dùng trực quan như SGK.  -Cùng GV phân tích bài thứ 2 để rút ra phép tính. 10 = 6 + 4  SBT: x x – 4 = 6  ST : 4 x = 6 + 4  Hiệu: 6 x = 10  -Nêu tên gọi thành phần trong phép trừ và rút ra kết luận.  -HS đọc đồng thanh, bàn, cá nhân.  -HS làm bảng con.  -1 số HS lên bảng làm.  a. x – 4 = 8 d. x – 8 =24  x = 8 + 4 x = 24 + 8  x = 12 x = 32  b. x – 9 = 18 e.x - 7 = 21  x = 18 + 9 x = 21 + 7  x = 27 x = 28  -HS làm miệng cột đầu.  -Làm vở phần còn lại.  -1 HS lên bảng làm.  -HS đọc đề.  -HS vẽ hình và ghi tên điểm cắt nhau ra vở nháp. |

*Ngày soạn: Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN (**Tiết 57) **: 13 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 13 - 5**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 13-5 lập được bảng 13 trừ đi một số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 13 - 5.

- GDHS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

- Bài tập 1a, 2, 4. HS khá, giỏi làm các bài tập còn lại.

**II. CHUẨN BỊ:** 1 bó 1 chục que tính và 3 que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bài cũ:**  Goị 2 HS lên bảng – lớp làm bảng con.  1/Đặt tính và thực hiện phép tính: 32-8; 42-18.  2/Tìm x: x - 14 = 62 ; x - 13 = 30.  Nhận xét  **Bài mới**:  Giới thiệu bài, ghi bảng  **Giới thiệu phép trừ 13-5**  - GV nêu bài toán:Có 13 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Để biết có bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - GV viết phép tính lên bảng:13-5.  - Cho HS sử dụng que tính để tìm kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách làm của mình.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính.  **Lập bảng công thức:13 trừ đi một số.**  -Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong bảng trừ.Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bảng công thức.  **Luyện tập – Thực hành**:  **Bài 1**: Tính nhẩm.  -Cho HS nêu yêu cầu  **-** GV chữa bài  **Câu b dành cho HS khá, giỏi**  **Bài 2**: Tính  13 13 13 13 13  - - - - -  6 9 7 4 5  7 4 6 9 8  - HS làm bảng con  – Gọi 1 số HS lên bảng làm.   * Nhận xét   **Bài 3**: Dành cho HS khá, giỏi  **Bài 4**: -Cho HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - GV nhận xét.  **3.Củng cố,dặn dò**:  -Cho HS đọc lại bảng trừ . | -2HS lên bảng – lớp làm bảng con  Nghe và phân tích đề toán.  -HS thao tác trên que tính để tìm kết quả rồi nêu cách làm.  -HS thực hành theo GV  13 – 5 = 8  13  - 5  8  - HS lên bảng đặt tính và tính  -2,3 HS nhắc lại cách đặt tính trừ.  -2HS lên bảng lập bảng trừ  13 – 4 = 9 13 – 5 = 8 13 – 6 = 7  13 – 7 = 6 13 – 8 = 5 13 – 9 = 4  -HS đoc thuộc lòng bảngtrừ.  HS làm miệng.  a. 9 + 4 = 13 8 + 5 = 13 7 + 6 = 13  4 + 9 = 13 5 + 8 = 13 6 + 7 = 13  13 – 9 = 4 13 – 8 = 5 13 – 7 = 6  13 – 4 = 9 13 – 5 = 8 13 – 6 = 7  Cho HS nêu yêu cầu  - HS làm bảng con.  -1 số HS lên bảng làm.  -HS đọc đề.  -Cùng GV phân tích bài toán.  -HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng giải.  Bài giải:  Cửa hàng còn số xe đạp là:  13 – 6 = 7 ( xe )  Đáp số: 7 xe đạp |

**CHÍNH TẢ (** Tiết 23): **SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe- viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

- Làm được BT 2, BT 3 a\ b hoặc bài tập CT phương ngữ do GV chọn.

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, rõ ràng.

- Giáo dục học sinh ngồi viết đúng tư thế; rèn chữ – giữ vở.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ viết nội dung BT2,BT3a.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:5’**  - Cho HS viết từ hay sai:con gà, thác nghềnh, ghi nhớ, sạch sẽ, cây xanh.  Nhận xét bài cũ.  **2. Bài mới:**Giới thiệu bài, ghi bảng:  **a. Hướng dẫn nghe-viết:**  - GV đọc bài chính tả  - Câu hỏi nội dung:  +Từ các cành lá, những đài hoa xuất hiện như thế nào?  +Quả trên cây xuất hiện ra sao?  - Hướng dẫn HS nhận xét bài chính tả:  +Bài chính tả có mấy câu?  +Những câu văn nào có dấu phẩy? Em hãy đọc lại từng câu đó.  - HD HS viết đúng từ khó :đài hoa, trổ ra, tàn, căng mịn, óng ánh, chạm.  - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách đặt vở, ghi tên bài.  - GV đọc cho HS chép bài vào vở.  - GV hướng dẫn HS soát bài, sửa bài.  - Thống kê lỗi chính tả.  - Nhận xét  **b. Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 2 :GV nêu yêu cầu của bài: Điền vào chỗ trống ng / ngh  -Cho HS làm bài tập vào VBT  – Gọi 1HS lên bảng làm.  Bài 3a: Điền vào chỗ trống tr /ch  -Cho HS làm bài tập vào VBT  - Gọi HS lên bảng làm.  Chữa bài nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  Muốn viết đúng chính ta ta phải làm gì? | -HS viết bảng con, 1HS lên bảng.    -2 HS đọc lại.  -Suy nghĩ TLCH  - Bé tí trổ ra, nở trắng như mây, rồi hoa rụng, quả xuất hiện.  -HS quan sát bài viết và nhận xét.  - Có 4 câu  - Câu 1, 2, 4  -HS viết vào bảng con, 1 HS lên bảng.  -HS lấy vở chép bài.  -HS dùng chì và thước soát lỗi và tự chữa lỗi hoặc trao đổi cho bạn.    - 1HS bảng, lớp VBT  - Chữa bài: người cha, con nghé, suy nghĩ, ngon miệng  -HS làm vào VBT  -1 HS lên bảng làm.  - Chữa bài: con trai, cái chai, trồng cây, chồng bát  CN trả lời |

*Ngày soạn*: *Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2019*

**TẬP ĐỌC (**Tiết 36): **MẸ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết ngắt nhịp đúng câu thơ lục bát(2/4 và 4/4; riêng dòng 7,8 ngắt 3/3 và 3/5).

- Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con.

- Trả lời được các câu hỏi SGK, thuộc 6 dòng thơ cuối.

- Giáo dục học sinh lòng kính yêu, hiếu thảo với cha mẹ.

\***GDBVMT** : Khai thác trực tiếp.

**II. CHUẨN BỊ** : Tranh minh họa SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ**: Sự tích cây vú sữa.  Gọi HS đọc bài + TLCH  Nhận xét bài cũ.  **2. Bài mới**: Giới thiệu bài, ghi bảng  **a. Luyện đọc**:GV đọc mẫu, HD cách đọc toàn bài.  - Đọc nối tiếp lần 1 kết hợp sửa sai cách phát âm: quạt, giấc tròn.  - Đọc nối tiếp lần 2 HD luyện đọc câu dài và giải nghĩa từ khó.  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  - Thi đọc giữa các nhóm.  GV nhận xét, tuyên dương  **b. Tìm hiểu bài**:  - GV hướng dẫn HS đọc thầm ,trả lời câu hỏi  + Hình ảnh nào cho biết đêm hè rất oi bức?  + Mẹ làm gì để con ngủ ngon giấc?   * GDBVMT:Tình thương của mẹ đối với con thật vô bờ bến,   Cuộc sống gia đình tràn đầy tình yêu thương của mẹ.  + Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào? ( Cho HS TL nhóm đôi trả lời )🡪 GD HS biết yêu thương mẹ.  **c.Luyện đọc học thuộc lòng**  GV tổ chức cho HS HTL:  - Cho HS tự nhẩm HTL  - Cho HS kiểm tra theo cặp.  - Cho HS xung phong đọc thuộc lòng theo đoạn.  - Cho HS thi HTL cả bài.  GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củngcố, dặn dò :**  + Bài thơ giúp em hiểu về người mẹ như thế nào?  +Em thích nhất hình ảnh nào trong bài, vì sao?  Chuẩn bị:Bông hoa Niềm Vui. | -3 HS đọc  -Nhận xét  -HS lắng nghe.  -HS đọc nối tiếp câu.  -  -HS đọc nối tiếp đoạn.  -Ngồi theo nhóm luyện đọc.  -Đại diện lên thi đọc giữa các nhóm.  -1HS đọc thầm đoạn + TLCH  Tiếng ve lặng đi vì ve cũng mệt trong đêm hè oi bức.  - Mẹ vừa đưa võng hát ru,vừa quạt cho con mát.  -HS thảo luận theo cặp -trả lời  So sánh với ngôi sao thức trên bầu trời đêm; ngọn gió mát lành.  -HS tự đọc nhẩm bài thơ 2-3 lượt  -HTL theo cặp  -HS thi đọc HTL  -HS trả lời cá nhân. |

**TOÁN (** Tiết 58) **: 33 – 5**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 dạng 33-5

- Biết tìm một số hạng chưa biết của một tổng (đưa về phép trừ dạng 33 – 8

- Bài tập cần làm 1, 2a, 3a,b. HS khá, giỏi làm các BT còn lại

- Rèn kỹ năng làm tính và giải toán cho HS.

- GDHS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

**II. CHUẨN BỊ:** 3 bó 1 chục que tính và 3 que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bài cũ:**   * HS đọc bảng các công thức 13 trừ đi một số. * Đặt tính rồi tính hiệu: 13 và 7; 13 và 9; 13 và 5.   Nhận xét.  **Bài mới**:  Giới thiệu bài, ghi bảng  **Giới thiệu phép trừ 32-8**  - GV nêu bài toán: Có 33 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  + Để biết có bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - GV viết phép tính lên bảng:33-5.  - Cho HS sử dụng que tính để tìm kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách làm của mình.  - GV hướng dẫn HS cách bớt que tính để nêu kết quả.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính  **Luyện tập – Thực hành**:  **Bài 1**: Tính.  - Cho HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở – gọi 2 HS lên bảng làm.  **Bài 2a**: Đặt tính rồi tính hiệu, biết SBT và ST.  **Câu b, c dành cho HS khá, giỏi**  **Bài 3**:Tìm x  - Cho HS nêu yêu cầu.  - YC HS nêu cách tìm số hạng chưa biết  Câu c, bài 4 HS khá, giỏi làm  **3. Củng cố,dặn dò:**  Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 33-5 | -3HS đọc.  -1HS làm  Nghe và phân tích đề toán.  - HS thao tác trên que tính để tìm kết quả rồi nêu cách làm.  - HS thực hành theo GV.  - HS lên bảng đặt tính và tính  33  - 5  28   * 2,3 HS nhắc lại cách đặt tính trừ. * HS làm vở – 2 hS lên bảng làm - Lớp nhận xét, bổ sung.   63 23 53 73 83  - - - - -  9 6 8 4 7  54 17 45 69 76   * HS làm bảng con   43  -  5  38  - HS nêu cách tìm số hạng chưa biết.  - HS làm vở  a. x + 6 = 33 b.8 + x = 43  x = 33 - 6 x = 43 – 8  x = 27 x = 35 |

**TẬP VIẾT** (Tiết 12) : **CHỮ HOA K**

**I. MỤC TIÊU**

- Viết đúng chữ hoa **K** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ).

- Viết đúng chữ và câu ứng dụng Kề (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ).**Kề vai sát cánh** 3 lần

- Giáo dục tính cẩn thận

**II. CHUẨN BỊ:** Mẫu chữ : **K .** Bảng phụ viết sẵn một số câu ứng dụng:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  **2. Kiểm tra :**  - Kiểm tra đồ dùng học tập  **3. Bài mới :**  **Hoạt động 1:** Giới thiệu bài  **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết chữ hoa  - Giáo viên hướng dẫn HS quan sát, nhận xét chữ **K**  - Hướng dẫn học sinh cách viết nét của chữ  - GV viết mẫu chữ cỡ vừa  **K K K K K K**  - Nhắc lại cách viết  - Theo dõi, hướng dẫn HS viết bảng con  - Nhận xét uốn nắn  **Hoạt động 3:** Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng  -GV giới thiệu câu ứng dụng “**Kề vai sát cánh**”  - Hướng dẫn HS giải nghĩa  - Tổ chức HS quan sát, nhận xét câu mẫu  - GV viết câu mẫu: Kề Kề Kề  Kề vai sát cánh  - Hướng dẫn HS viết, uốn nắn sửa sai  - Nhận xét chốt ý đúng.  **Hoạt động 4**: Hướng dẫn HS viết vở  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách viết chữ hoa vào vở  - Theo dõi, giúp đỡ HS viết  - Chữa bài viết của HS  - Nhận xét, đánh giá  **Hoạt động 5:** Củng cố dặn dò.  - Hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét tiết học – Tuyên dương.  - Về nhà luyện viết | - Nhận xét cấu tạo chữ  - Tập viết theo GV  -Quan sát GV  - 3 HS lên bảng viết  -Cả lớp viết bảng con  - Giải nghĩa câu mẫu  -Nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ  - HS lên bảng, cả lớp viết bảng con  - HS viết vào vở |

*Ngày soạn*: *Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN (**Tiết 59): **53 - 15**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 dạng 53-15.

- Biết tìm số bị trừ dạng x -18 = 9 .Biết vẽ hình vuông theo mẫu.

- Bài tập 1 dòng 1 bài 2, 3a, 4

- GDHS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

**II. CHUẨN BỊ:** 5 bó 1 chục que tính và 3que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bài cũ:**  1/Đặt tính rồi tính: 73-6; 43-5.  Nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính.  2/Tìm x: x+7=53; x-5=23.  Nhận xét .  **Bài mới**:  Giới thiệu bài, ghi bảng  **Giới thiệu phép trừ 53-15.**  - GV nêu bài toán:Có 53 que tính, bớt đi 15 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  + Để biết có bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - GV viết phép tính lên bảng:53-15  - Cho HS sử dụng que tính để tìm kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách làm của mình.  - GV hướng dẫn HS cách bớt que tính để nêu kết quả.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính  **Luyện tập – Thực hành**:  **Bài 1**: dòng 1-Tính.  . 83 43 93 63 73  - - - - -  19 28 54 36 27  64 15 39 27 46  **Bài 2**:Đặt tính rồi tính hiệu, biết SBT và ST.  a. 63 và 24 b. 83 và 39 c. 53 và 17  GV chữa bài: a. 39 b. 44 c. 36  **Bài 3** a: Tìm x  - GV chữa bài  a. x – 18 = 9  x = 9 + 18  x = 27  **Bài 4:**Vẽ hình theo mẫu**:**  - GV nhận xét  **3.Củng cố,dặn dò**:  - Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 53-15. | -2HS bảng, lớp bảng con.  Nghe và phân tích đề toán.  - HS thao tác trên que tính để tìm kết quả rồi nêu cách làm.  - HS thực hành theo GV.  - HS lên bảng đặt tính và tính  - 2HS nhắc lại cách đặt tính trừ.  53  -  15  38   * Cho HS nêu yêu cầu   – 2 HS lên bảng làm  - Cho HS làm BT vào bảng con  - Lớp nhận xét.  HS khá, giỏi làm dòng 2  - Cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm BT vào bảng con    - HS nêu cách tìm SBT.  - HS làm vở nháp  - Chữa bài  HS khá, giỏi làm câu b, c    - HS đọc đề.  - HS vẽ hình vào vở, 1HS bảng.    CN trả lời |

**CHÍNH TẢ**  ( Tiết 24) : **MẸ**

**I. MỤC TIÊU**

- Chép lại chính xác bài chính tả. Biết trình bày đúng các dóng thơ lục bát. Làm đúng bài tập 2,3a/b hoặc BT chính tả phương ngữ do GV chọn

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, rõ ràng.

- Giáo dục học sinh ngồi viết đúng tư thế; rèn chữ – giữ vở.

**II. CHUẨN BỊ** : Bảng phụ viết nội dung BT2, BT3a

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Bài cũ:**  - Cho HS viết từ: đài hoa, trổ, trào ra, chồng bát.  - Nhận xét bài cũ.  **2.Bài mới:**  Giới thiệu bài, ghi bảng:  **a.Hướng dẫn tập chép :**  - GV đọc bài chính tả  - Câu hỏi nội dung:  + Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?   * Hướng dẫn HS nhận xét bài chính tả:   + Đếm và nhận xét số chữ của các dòng thơ trong bài bài chính tả?  + Nêu cách viết những chữ chữ đầu ở mỗi dòng thơ.  - HD HS viết đúng từ khó: **quạt, ngôi sao, ngoài kia, giấc tròn, ngọn gió, suốt đời.**  - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách đặt vở, ghi tên bài.  - GV đọc cho HS chép bài vào vở.  - GV hướng dẫn HS soát bài, sửa bài.  - Thống kê lỗi chính tả.  - Nhận xét bài viết hs  **b.Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 2: Điền vào chỗ trống iê, yê hay ya?  GVchữa bài  Thứ tự cần điền: ya, yê, yê, yê, iê, iê  Bài 3b:Tìm trong bài viết những tiếng có thanh hỏi, thanh ngã.   * Nhận xét, chốt từ: những tiếng có thanh hỏi:cả, chẳng,ngủ, của   Thanh ngã: cũng, vẫn, kẽo, võng, những, đã  **3.Củng cố,dặn dò:**  Về nhà viết lại các từ viết sai | * HS viết bảng con, 1HS lên bảng.     - 2 HS đọc lại.  - Suy nghĩ TLCH  - Ngôi sao thức trên bầu trời đêm, ngọn gió mát lành.  - HS quan sát bài viết và nhận xét.  - Phải viết hoa   * HS viết vào bảng con, 1 HS lên bảng.   - HS lấy vở chép bài.  - HS dùng chì và thước soát lỗi và tự chữa lỗi hoặc trao đổi cho bạn.    - HS trao đổi bạn và làm bài  - 1HS bảng, lớp VBT   * HS làm miệng. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU** (Tiết 12): **TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM. DẤU PHẨY**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết ghép tiếng theo mẫu để tạo các từ chỉ tình cảm gia đình, biết dùng một số từ tìm được để điền vào chỗ trống trong câu (BT 1,2) Nói được 2-3 câu về hoạt động của mẹ và con được vẽ trong tranh BT3

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ hợp lý (BT4 chọn 2 trong số 3 câu ).

- Giáo dục tình yêu thương con người

\* **GDBVMT** : Khai thác trực tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**Tranh minh hoạ BT3,bảng phụ ghi BT4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  -Em hãy nêu các từ chỉ đồ vật trong gia đình và tác dụng của nó?  Nhận xét  **2. Bài mới**:  Giới thiệu bài, ghi bảng:  **a. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 1**: Ghép các tiếng thành từ có 2 tiếng: yêu, thương, quý, mến, kính.  - Nhận xét, tuyên dương.  Chữa bài:yêu thương, yêu quý, quý mến, kính mến, kính yêu, mến yêu  **Bài 2**:Em chọn từ ngữ nào điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh?  - GV chốt ý đúng.  Cháu kính yêu ( yêu quý, thương yêu, yêu thương… ) ông bà.  Con yêu quý (yêu quý, thương yêu, yêu thương... ) cha mẹ.  Em yêu mến (yêu quý, thương yêu, yêu thương... )  Anh chị.  **Bài 3**:Nhìn tranh, nói 2,3 câu về hoạt động của mẹ và con.  -Cho HS đọc yêu cầu  -GV HD gợi ý HS cách nắm vững bài tập.  \***GDBVMT** : Mỗi người sống trong GĐ cần phải NTN? ( Yêu thương, gắn bó với gia đình.)  **Bài 4**:Có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau?  – GV hướng dẫn HS cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò**:  Về tập đặt câu thêm. | -3 HS nêu  -Lớp nhận xét  -Cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  -Cho HS làm bài tập theo nhóm 4.  Đại diện lên trình bày, nhận xét, bổ sung.  -1HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS làm VBT sau đó HS nối tiếp nhau trình bày miệng trước lớp.    -1HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS nối tiếp nhau trình bày miệng trước lớp.  -1HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS làm VBT sau đó HS nối tiếp nhau trình bày miệng trước lớp.  VD:Em bé ngủ trong long mẹ.Bạn học sinh đưa cho mẹ xem quyển vở ghi một điểm 10. Mẹ khen con gái rất giỏi.  Cho HS đọc yêu cầu  Cho HS làm bài tập  a.Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng.  b. Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn. |

**KỂ CHUYỆN** (Tiết 12): **SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I. MỤC TIÊU**

- Dựa vào gợi ý kể lại từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa.

- HS khá, giỏi nêu được kết thúc câu chuyện theo ý riêng BT3

- Giáo dục long yêu thương bố mẹ

\*GDBVMT: Khai thác trực tiếp.

**II. CHUẨN BỊ** : Tranh minh họa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:** Bà cháu.  Gọi HS nối tiếp nhau kể chuyện.  GV nhận xét  **2**. **Bài mới**:  Giới thiệu bài, ghi bảng  **Hướng dẫn kể chuyện:**  **a/ Kể lại đoạn 1 bằng lời của em:**  -Cho HS đọc yêu cầu của đề bài.  -GV giúp HS nắm yêu cầu của đề bài: kề đúng ý trong chuyện, có thể thay đổi, thêm bớt từ ngữ, tưởng tượng thêm chi tiết.  +Cậu bé là người như thế nào? Cậu ở với ai? Tại sao cậu bỏ nhà ra đi? Khi cậu bé ra đi, người mẹ làm gì?  -YC 1 số HS kể lại đoạn 1 bằng lời của mình.  -Cho HS thực hiện kể chuyện theo N tổ.  -Gọi ĐD thi kể trước lớp.  - YC cả lớp nhận xét, bình chọn.  **b/Kể lại phần chính của câu chuyện theo tóm tắt từng ý:**  -GV đọc yêu cầu của đề bài và gợi ý tóm tắt nội dung của truyện.  -GV cho HS kể chuyện theo cặp.  -Cho đại diện 1 số Nhóm kể chuyện trước lớp.  -Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  \* GDBVMT : GD tình cảm đẹp đẽ với cha mẹ.  -Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe | -3 HS nối tiếp nhau kể hoàn chỉnh câu chuyện.  -2,3 HS kể lại đoạn 1 bằng lời của mình.  Nhận xét.  -Nhóm tổ nối tiếp nhau kể câu chuyện trong nhóm.  -Đại diện nhóm lên thi kể trước lớp.  -HS nhận xét, bình chọn.  -1 HS nêu  -HS kể chuyện theo cặp.  -Đại diện nhóm lên thi kể.  -Nhận xét, bình chọn HS kể hay.  Kể đoạn 3 theo tưởng tượng HS khá, giỏi  +Em mong muốn câu chuyện kết thúc thế nào? |

*Ngày soạn: Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN (** Tiết 60):**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Thuộc bảng 13 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 33 – 5; 53 – 15.

- Biết giải bài tóan có một phép trừ dạng 53 – 15

- Bài tập:1, 2, 4

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  **2. Bài cũ :**  -Gọi 2 em lên bảng – Lớp bảng con.  - Đặt tính rồi tính: 63 - 24 ; 83 - 39 ;  -Giáo viên nhận xét đánh giá.  **3. Bài mới:**  **Luyện tập**  **Bài 1**:  Tính nhẩm  13 – 4 = 9 13 – 6 = 7 13 – 8 = 5  13 – 5 = 8 13 – 7 = 6 13 – 9 = 4  -Giáo viên nhận xét đánh giá  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính.  a. 63 73 33 b. 93 83 43  - - - - - -  35 29 8 46 27 14  28 34 25 47 56 29  - GV nhận xét.  **Bài 3**: Yêu cầu HS khá, giỏi thực hiện.  **Bài 4**:  - Đề bài cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì ?  - Phát đi có nghĩa làgì?  - Muốn biết cô giáo còn lại bao nhiêu qyuển vở ta làm như thế nào?  -Yêu cầu HS tự làm vào vở.  -Giáo viên nhận xét đánh giá  **4.Củng cố - Dặn dò:**  -Nhận xét đánh giá tiết học  -Dặn về nhà học và làm bài tập | -Hai em lên bảng; lớp bảng con.  -Học sinh khác nhận xét  - Một em đọc đề bài.  - Nối tiếp nhau đọc kết quả chữa bài.  - Em khác nhận xét bài bạn.  -Một em đọc đề bài sách giáo khoa.  - Lớp thực hiện vào vở.  - H nộp bài.    - Một em đọc đề.  - Cô có 63 quyển vở, phát đi 48 quyển vở - Còn lại bao nhiêu quyển vở?  - Có nghĩa là bớt đi  - Ta lấy 63 - 48  \****Giải :*** Số quyển vở còn lại là:  63 - 48 = 15 ( quyển vở )  Đ/S: 15 quyển vở |

**TẬP LÀM VĂN (**Tiết 12): **ÔN TẬP KỂ VỀ NGƯỜI THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết kể về ông bà hoặc người thân, dựa theo câu hỏi gợi ý

- Viết được đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu về ông bà hoặc người thân

- Rèn kĩ năng đặt câu, sử dụng từ ngữ để viết văn.

**II. CHUẨN BỊ** :SGK, vở BT

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Giới thiệu bài, ghi đề**  **2. Bài mới: :**  \* **Hướng dẫn làm bài tập** **:**  **Bài 1 *:*** Kể về ông bà( hoặc 1 người thân của em)  Hướng dẫn HS kể theo yêu cầu  Lưu ý : các câu hỏi chỉ là gợi ý. Yêu cầu của bài là kể chứ không phải là trả lời câu hỏi  - Chọn đối tượng sẽ kể  -Gọi một em làm mẫu.GV và lớp nhận xét.  \*Kể theo nhóm  -GV theo dõi hướng dẫn giúp đỡ HS còn chậm  \*Thi kể của các nhóm:  Đại diện nhóm thi kể  Bình chọn nhóm kể hay, nhận xét.  **Bài 2** : Mời một em đọc nội dung bài tập 2  -Yêu cầu học sinh thực hành viết những điều vừa nói ở bài tập 1 vào vở.  - Lưu ý các em cần viết rõ ràng, dùng từ đặt câu cho đúng. Viết xong phải đọc lại bài, phát hiện và chữa những lỗi sai  - Mời hai em đọc lại bài viết của mình  - Nhận xét, Chấm bài một số em.  **3. Củng cố - Dặn dò**  -Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung  -Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học | - Một em nhắc lại tựa bài  - Một em đọc đề bài.  -1 HS kể mẫu  -Bố em tên là...Năm nay bố em khoảng 42 tuổi.Bố em làm nghề thợ xây, tuy công việc vất vả nhưng bố em rất yêu nghề .Bố rất yêu quí em ......Em luôn thương yêu bố.  \*Kể chuyện theo nhóm 4  - Nêu yêu cầu bài.  - Thực hành viết câu trả lời vào vở theo yêu cầu  -Đọc bài viết trước lớp để lớp nghe và nhận xét, Nhận xét bài bạn.  - Hai em nhắc lại nội dung bài học  - Về nhà học bài và chuẩn bị cho tiết sau. |

**KỸ NĂNG SỐNG: EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc tự đánh giá kết quả học tập

- Có nhu cầu và thói quen tự đánh giá quả học tập, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp.

**II. THỰC HÀNH – TỰ ĐÁNH GIÁ**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**1. Đánh giá hoạt động tuần 12**

* Lớp trưởng đánh giá.
* Giáo viên nhận xét: Vệ sinh sạch sẽ, đi học đều, đồ dùng đầy đủ.

**2. Phương hướng tuần 13**

- Học chương trình tuần 13

- Duy trì sĩ số, đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Học bài và làm bài tập trước khi đến lớp.

**-** Phát động phong trào hoa điểm 10